

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2008

Số: 241/BC-VTLTNN

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra chéo công tác văn thư, lưu trữ 2 năm 2006 - 2007 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ và để tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các tổ chức lưu trữ, ngày 23 tháng 3 năm 2007, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã ban hành Văn bản số 188/VTLTNN-VP hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sau đây gọi tắt là các tỉnh, thành phố) kiểm tra chéo trong công tác văn thư, lưu trữ 2 năm (Từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2007). Căn cứ vào Văn bản hướng dẫn trên và báo cáo của các tỉnh, thành phố, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tổng hợp kết quả chung về kiểm tra chéo công tác văn thư, lưu trữ như sau:

I. TÌNH HÌNH KIỂM TRA CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

1. Tổ chức thực hiện kiểm tra

Có 64 tỉnh, thành phố tham gia kiểm tra và được phân chia thành 16 Cụm. Các Cụm trưởng được chỉ định đã chủ động trao đổi thống nhất với các tỉnh, thành phố trong Cụm xếp lịch kiểm tra vào thời điểm thích hợp.

Thành phần đoàn kiểm tra ở hầu hết các Cụm đều có sự tham gia của đại diện Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo Trung tâm Lưu trữ tỉnh và cán bộ phụ trách hoặc trực tiếp làm công tác văn thư, lưu trữ.

Công việc kiểm tra được thực hiện theo đúng trình tự: Có báo cáo và kết quả tự chấm điểm của tỉnh, thành phố được kiểm tra; có kiểm tra thực tế; có thảo luận thống nhất đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí và xếp loại. Kết quả kiểm tra chung của từng Cụm đã được Cụm trưởng tổng hợp và báo cáo về Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

2. Nhận xét chung về kết quả kiểm tra

Thứ nhất, Lãnh đạo UBND, nhất là Lãnh đạo Văn phòng UBND đã có nhận thức đầy đủ hơn và quan tâm nhiều hơn đến công tác văn thư, lưu trữ.

Thứ hai, cán bộ văn thư, lưu trữ cũng ngày càng nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình và đã không ngừng học tập để nắm vững và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ. Hầu hết cán bộ văn thư, lưu trữ đều có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc được giao.

Thứ ba, hoạt động nghiệp vụ văn thư, lưu trữ nhìn chung có chuyển biến tốt góp phần quan trọng phục vụ có hiệu quả hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lịch sử của các địa phương.

Thứ tư, việc tổ chức kiểm tra chéo công tác văn thư, lưu trữ đã tạo điều kiện cho các tỉnh, thành phố học tập, trao đổi kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện công tác văn thư, lưu trữ của mình. Đồng thời, qua đây các tỉnh, thành phố đã đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo các địa phương và với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ những giải pháp để chỉ đạo công tác này ngày càng tốt hơn.

Thứ năm, mặc dù các chỉ tiêu kiểm tra đã được rút kinh nghiệm và điều chỉnh theo hướng mờ để bảo đảm khách quan trong việc chấm điểm so với những đợt kiểm tra trước nhưng có nơi và có chỉ tiêu khi triển khai thực hiện còn lúng túng và thiếu nhất quán.

3. Kết quả chấm điểm (Xem Phụ lục số 1)

4. Khen thưởng

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kiểm tra và thành tích đạt được trong công tác văn thư, lưu trữ 2 năm 2006 - 2007 của các tỉnh, thành phố do các Cục tổng hợp gửi về và đề nghị của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ đã quyết định:

- Tặng Cờ thi đua cho 03 tỉnh, thành phố đã hoàn thành xuất sắc công tác văn thư lưu trữ từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2007, gồm Văn phòng UBND tỉnh Bình Định, Phú Yên và Quảng Nam;

- Tặng Bằng khen cho 09 tỉnh, thành phố đã có thành tích tốt trong công tác văn thư, lưu trữ từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2007, gồm Văn phòng UBND tỉnh, thành phố: Phú Thọ, Cao Bằng, Điện Biên, Thái Nguyên, Hải Phòng, Vĩnh Long, Quảng Trị, Yên Bái và Hà Giang.

Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước quyết định tặng Giấy khen cho 24 tỉnh, thành phố đã có thành tích trong công tác văn thư, lưu trữ từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2007, gồm Văn phòng UBND tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Sơn La, Tuyên Quang, Lào Cai, Sóc Trăng, Gia Lai, Long An, thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hưng Yên, Bình Phước, Trà Vinh, Hà Tây, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Bắc Giang, Thanh Hoá, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bạc Liêu và Hà Tĩnh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KIỂM TRA CHÉO CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ NĂM 2009

1. Phương hướng

Nội dung kiểm tra chéo công tác văn thư, lưu trữ năm 2009 vẫn tập trung vào 3 nội dung chính là quản lý công tác văn thư, lưu trữ; thực hiện hoạt động nghiệp vụ văn thư và thực hiện nghiệp vụ lưu trữ. Các nội dung trên sẽ được tiếp tục cụ thể hoá thành các chỉ tiêu và mức điểm cụ thể.

2. Nhiệm vụ

a) Ban hành văn bản hướng dẫn kiểm tra

Để việc kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ năm 2009 của các tỉnh, thành phố ngày càng tốt hơn. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tiếp thu ý kiến góp ý và khảo sát tình hình thực tế của các tỉnh, thành phố để cụ thể hoá các chỉ tiêu kiểm tra trong công tác văn thư, lưu trữ cho phù hợp, bảo đảm cho việc đánh giá được khách quan, chính xác.

b) Thành lập các Cụm kiểm tra

Việc phân chia số lượng các tỉnh, thành phố trong mỗi Cụm cơ bản vẫn giữ như năm 2007 gồm 4 tỉnh, thành phố (Xem Phụ lục số 2 - dự kiến các Cụm kiểm tra năm 2009). Tuy nhiên, các tỉnh, thành phố có thể đề xuất thay đổi nếu xét thấy cần thiết.

c) Thành phần đoàn kiểm tra của mỗi cụm gồm có:

- Trưởng đoàn là đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ phụ trách công tác văn thư, lưu trữ của tỉnh, thành phố do Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước chỉ định làm Cụm trưởng;

- Các thành viên đoàn kiểm tra bao gồm: 01 đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ phụ trách công tác văn thư, lưu trữ; 01 đại diện Phòng Quản lý Văn thư, Lưu trữ tỉnh; 01 lãnh đạo Trung tâm Lưu trữ tỉnh, thành phố và một số cán bộ văn thư, lưu trữ;

- Thư ký (Do Cụm trưởng chỉ định trong số cán bộ văn thư, lưu trữ của tỉnh, thành phố mình).

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước sẽ cử đại diện tham dự kiểm tra hoặc dự tổng kết tại một số Cụm.

d) Thời gian và trình tự tiến hành kiểm tra:

Thời gian kiểm tra sẽ được tiến hành trong Quý III và Quý IV năm 2009.

Trình tự tổ chức kiểm tra:

- Cụm trưởng chủ động phối hợp với các đơn vị trong Cụm thống nhất kế hoạch kiểm tra. Bản kế hoạch kiểm tra được gửi cho các đơn vị trong Cụm và Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước để phối hợp thực hiện;

- Các tỉnh, thành phố căn cứ vào các chỉ tiêu kiểm tra và thang điểm do Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước hướng dẫn chuẩn bị báo cáo bằng văn bản tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện mỗi chỉ tiêu và tổng hợp chung số điểm, xếp loại gửi cho Cụm trưởng;

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra ở mỗi tỉnh, thành phố thời gian ít nhất là 02 buổi với chương trình làm việc chung như sau:

Cụm trưởng giới thiệu mục đích, nội dung kiểm tra và thành phần đoàn kiểm tra; Đại diện Lãnh đạo Văn phòng của tỉnh, thành phố được kiểm tra trình bày báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua; Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế; họp thảo luận thống nhất cho điểm theo từng chỉ tiêu (Lấy điểm

số chẵn) và tổng hợp chung số điểm của đơn vị, xếp loại; Cục trưởng tổng kết và thông qua biên bản kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra chung của toàn Cục được Cục trưởng tổng hợp, báo cáo về Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước trước ngày 31/12/2009.

Căn cứ vào kết quả tổng hợp, những tỉnh, thành phố đạt thành tích xuất sắc trong công tác văn thư, lưu trữ sẽ được Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là tổng hợp chung kết quả kiểm tra chéo công tác văn thư, lưu trữ từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2007 và phương hướng nhiệm vụ kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ năm 2009 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được và phấn đấu nhiều hơn nữa để đưa công tác văn thư, lưu trữ ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP. *st*

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Tham
Nguyễn Thị Tâm



KẾT QUẢ KIỂM TRA
CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ 2 NĂM 2006 - 2007
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số: 24/BC-VTLTNN ngày 21 tháng 3 năm 2008
của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước)

Stt	Tên Cơ quan	Tổng số điểm
1.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	8.280
2.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam	5.350
3.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	4.160
4.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ	3.595
5.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	3.380
6.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	3.370
7.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	3.260
8.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	3.180
9.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	2.680
10.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị	2.630
11.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	2.400
12.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang	2.310
13.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc	2.240
14.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La	2.210
15.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	2.190
16.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai	2.140
17.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	2.075
18.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai	2.070
19.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Long An	2.065
20.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	2.060
21.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	2.000
22.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	1.980
23.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	1.960
24.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	1.940

25.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	1.920
26.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước	1.905
27.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh	1.870
28.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây	1.850
29.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình	1.820
30.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	1.820
31.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang	1.780
32.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá	1.770
33.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.760
34.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	1.720
35.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	1.700
36.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh	1.700
37.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	1.690
38.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	1.690
39.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang	1.670
40.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	1.660
41.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà	1.650
42.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang	1.640
43.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam	1.640
44.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk	1.630
45.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình	1.590
46.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	1.560
47.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre	1.510
48.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh	1.470
49.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	1.450
50.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	1.440
51.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận	1.440
52.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình	1.430
53.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương	1.400
54.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn	1.390
55.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng	1.355

56.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận	1.350
57.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	1.340
58.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	1.320
59.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	1.285
60.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	1.280
61.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn	1.280
62.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	1.240
63.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông	1.160
64.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	1.120



DANH SÁCH

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia các Cụm
kiểm tra chéo công tác văn thư, lưu trữ năm 2009

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-VTLTNN ngày 21 tháng 3 năm 2008
của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước)

Stt	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cụm trưởng
1	Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, Quảng Bình	Bắc Ninh
2	Thái Bình, Bắc Giang, Lạng Sơn, Lào Cai	Lạng Sơn
3	Thừa Thiên Huế, Phú Thọ, Điện Biên, Nam Định	Thừa Thiên Huế
4	Hà Nội, Thái Nguyên, Kom Tum, Cao Bằng	Hà Nội
5	Đồng Nai, Hoà Bình, Thanh Hoá, Hải Phòng	Hải Phòng
6	Sơn La, Bắc Kạn, Hà Nam, Hà Tây	Hà Tây
7	Ninh Bình, Nghệ An, Đắk Lắk, Yên Bái	Nghệ An
8	Vĩnh Phúc, Hà Giang, Quảng Trị, Quảng Ngãi	Vĩnh Phúc
9	Hậu Giang, Kiên Giang, Quảng Nam, Gia Lai	Kiên Giang
10	Bình Thuận, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long	Vĩnh Long
11	Khánh Hoà, Long An, Cà Mau, Phú Yên	Khánh Hoà
12	Bình Định, Đắk Nông, Quảng Ninh, Bình Phước	Bình Định
13	Lâm Đồng, Hải Dương, Sóc Trăng, Bạc Liêu	Bạc Liêu
14	Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Bến Tre, Trà Vinh	Tây Ninh
15	Ninh Thuận, Bình Dương, Tiền Giang, An Giang	Bình Dương
16	Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Trà Vinh	Đà Nẵng